

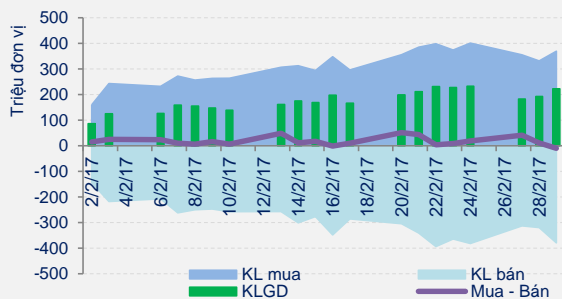
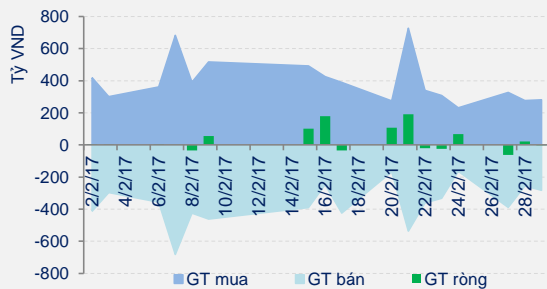
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/3/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	709.52	86.61
% Thay đổi	↓ -0.18%	↓ -0.25%
KLGD (CP)	221,753,010	54,966,139
GTGD (tỷ đồng)	3,591.13	468.11
Tổng cung (CP)	379,844,970	91,352,500
Tổng cầu (CP)	369,002,130	87,707,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,169,200	367,200
KL mua (CP)	5,460,460	554,260
GTmua (tỷ đồng)	281.44	11.22
GT bán (tỷ đồng)	282.64	4.78
GT ròng (tỷ đồng)	(1.20)	6.45

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.76%	10.9	2.0	2.3%
Công nghiệp	↓ -0.51%	20.0	4.5	33.7%
Dầu khí	↓ -2.32%	16.6	0.7	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.44%	17.4	4.5	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.50%	23.2	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.37%	19.2	7.0	7.9%
Ngân hàng	↓ -1.83%	13.5	1.7	4.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.40%	9.6	1.9	12.8%
Tài chính	↓ -1.12%	24.6	2.9	29.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -4.18%	13.9	2.5	2.7%
VN - Index	↓ -0.18%	16.7	4.5	92.1%
HNX - Index	↓ -0.25%	11.1	1.6	7.9%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giảm điểm liên tiếp thứ 2 của thị trường, tuy nhiên tình hình là ít tiêu cực hơn phiên trước với mức giảm khá nhẹ. Cụ thể, chỉ số VN-Index giảm 1,27 điểm (0,18%) xuống 709,52 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 0,22 điểm (0,25%) xuống 86,61 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tăng trưởng so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 4.107 tỷ đồng tương ứng với khối lượng là 277 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 545 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 194 mã tăng giá, 125 mã đứng giá, 305 mã giảm giá. Cổ phiếu FLC kết phiên giảm 470 đồng (-5,8%) xuống 7.700 đồng, khớp lệnh nhiều nhất phiên với 45,4 triệu cổ phiếu. Thị trường chìm xuống sắc đỏ trong phiên hôm nay nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cầu quay trở lại đã giúp thu hẹp được đà giảm của chỉ số. Phần lớn các mã vốn hóa lớn đều chìm trong sắc đỏ như GAS (-2,3%), CTG (-1,4%), VNM (-0,5%), VIC (-0,7%), BVH (-1,8%), ACB (-1,3%), PVS (-1,1%). Ở chiều ngược lại, một số cổ phiếu lớn khác vẫn duy trì được sắc xanh, tiêu biểu như NVL (+2,7%), HPG (+2,2%), ROS (+0,8%), SAB (+0,4%), VCS (+2,6%) đã giúp giao dịch bớt đi tiêu cực. Các cổ phiếu thép có diễn biến tích cực nhất trong phiên hôm nay, với phần lớn các mã đều tăng điểm: HPG (+2,2%), HSG (+1,4%), KVC (+4%), VIS (+4,3%). Các cổ phiếu phân bón cũng có phiên giao dịch tích cực với DPM (+2,5%), DCM (+6,4%), LAS (+2,1%). Nhóm cổ phiếu cao su, như PHR (+3,9%), TRC (+3,1%), DPR (+3%), TNC (+0,8%) cũng có phiên phục hồi tốt trước diễn biến giá cao su thế giới có dấu hiệu tạo đáy. Cổ phiếu VJC tiếp tục tăng trần phiên thứ 2 liên tiếp lên 115.500 đồng. HBC bất ngờ tăng trần lên 50.600 đồng sau khi đã giảm khá mạnh trong phiên.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức giảm nhẹ hơn. Thanh khoản tăng trưởng khá tốt cho thấy lực cầu bắt đáy là khả quan khi chỉ số tiệm cận MA20 trong phiên. Cổ phiếu VJC nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng trần trong phiên ngày mai và là lực đỡ chính của VN-Index. Vì thế, chúng tôi cho rằng, trong phiên tiếp theo, VN-Index sẽ có diễn biến giằng co với biên độ hẹp và sẽ kết phiên với mức tăng điểm nhẹ. Hỗ trợ của chỉ số tại 708 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 713-714 điểm. Nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để mua vào các cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt, hứa hẹn kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2017.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/3/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong nửa đầu phiên sáng, với mức đỉnh trong phiên tại 712,49 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, chỉ số giảm xuống sắc đỏ với mức giảm tăng dần, với đáy phiên ở mức 705,79 điểm. Từ 14h trở đi, chỉ số dần phục hồi nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 1,27 điểm (0,18%) xuống 709,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.400 đồng, CTG giảm 250 đồng, VNM giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL tăng 1.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch với mức thấp nhất phiên tại 85,65 điểm. Chỉ số cũng chớm lên sắc xanh với mức cao nhất phiên tại 86,89 điểm. Từ 14h trở đi, chỉ số dần phục hồi nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,22 điểm (0,25%) xuống 86,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, PHP giảm 900 đồng, TAG giảm gần 4.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,2 tỷ đồng tương ứng với 4,7 triệu cổ phiếu. DGW là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,4 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 16,4 tỷ đồng tương ứng với 405 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,3 tỷ đồng tương ứng với 307 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 6,45 tỷ đồng tương ứng với 187 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 381 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DHT với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 17,4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 183 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### PMI tháng 2 đạt 54.2 điểm, sản xuất lấy lại đà tăng trưởng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng lên 54.2 điểm so với 51.9 điểm trong tháng 1. Điều này cho thấy các điều kiện kinh doanh đã cải thiện mạnh mẽ, và đây là mức cải thiện cao nhất kể từ tháng 5/2015.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp nhưng mức giảm là tương đối nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với hỗ trợ gần nhất tại 708 điểm (MA20) và vùng kháng cự trong khoảng 713-714 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với hỗ trợ tại 708 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 681 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ có diễn biến giằng co trong biên độ hẹp với hỗ trợ tại 708 điểm và kháng cự tại 713-714 điểm; nhiều khả năng chỉ số sẽ kết phiên với mức tăng điểm nhẹ.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức giảm tương đối nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 86,4-86,5 điểm (MA5-10) và kháng cự tại 87,8 điểm (đỉnh phiên 28/2). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86 điểm (MA20). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 83,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tăng điểm trở lại với kháng cự tại 87,8 điểm và hỗ trợ tại 86,4-86,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,78 - 36,86 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Sáng 1/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.232 đồng, ngang bằng so với phiên liền trước (28/2/2017).

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 35 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 7,05 USD/ounce tương ứng 5,06% xuống 1.246,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 35 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,41 điểm tương ứng 0,4% lên 101,74 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0535 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2369 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,54 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 30 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay giảm 0,03 USD tương ứng 0,05% xuống 56,48 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay giảm 0,12 USD tương ứng 0,22% xuống 53,89 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết phiên giao dịch ngày 28/2, Chỉ số Dow Jones giảm 25,2 điểm tương ứng 0,12% xuống 20.812,24 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 36,46 điểm tương ứng 0,62% xuống 5.825,44 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,11 điểm tương ứng 0,26% xuống 2.363,64 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	2/12/2016	32-33	30.5	<b>-5.0%</b>	30	40	3 tháng	Đang mở

**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

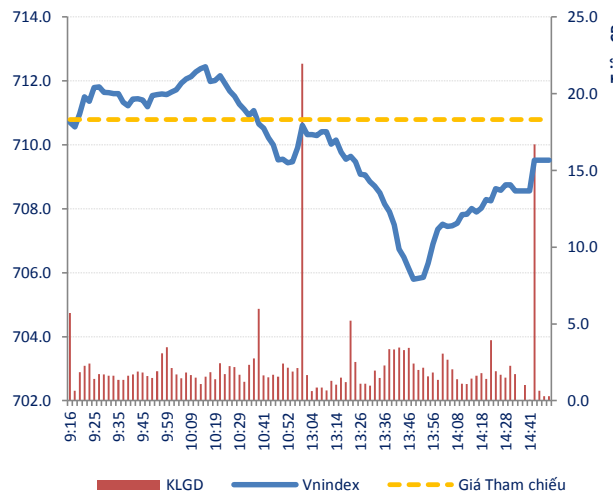
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

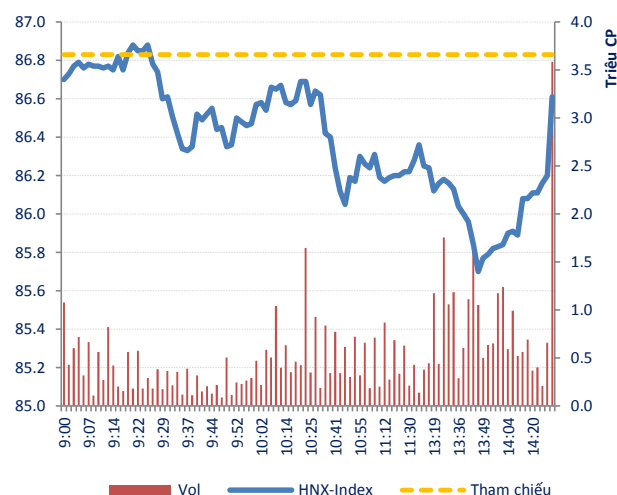


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH

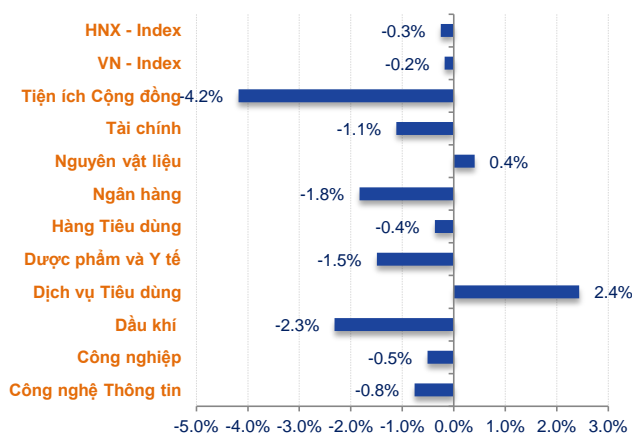
### KLGD và VN-Index trong phiên



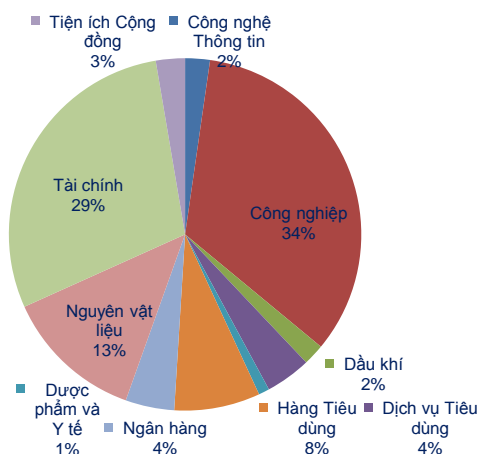
### KLGD và HNX-Index trong phiên



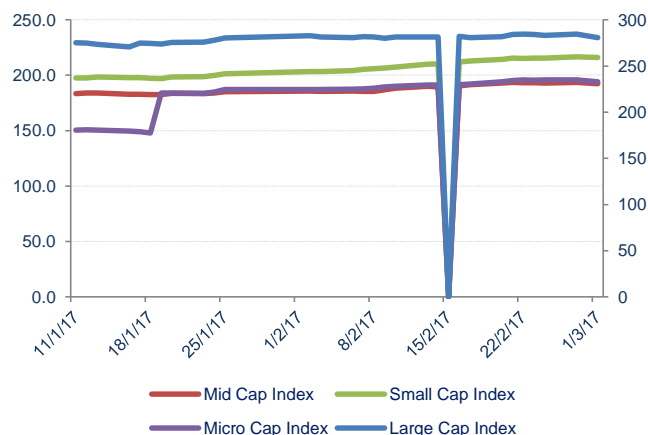
### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



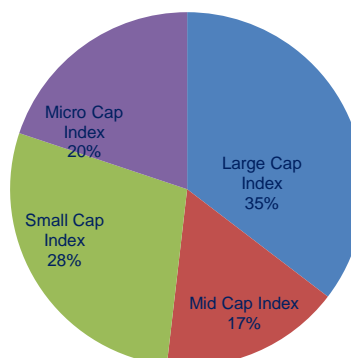
### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NBB	445,100	FIT	2,995,920
2	KBC	423,830	DGW	1,626,690
3	VNM	306,810	DXG	514,790
4	ROS	198,510	VNE	503,520
5	CII	192,780	HPG	404,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	381,000	VND	183,000
2	THB	24,400	TIG	50,000
3	BVS	20,300	SHB	46,100
4	SD4	19,600	DHP	15,000
5	DHT	17,400	HKB	15,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.17	7.70	↓ -5.75%	45,383,210
HQC	2.76	2.80	↑ 1.45%	17,220,780
FIT	5.44	5.07	↓ -6.80%	14,363,310
ITA	4.49	4.49	→ 0.00%	12,347,050
HAG	8.18	8.15	↓ -0.37%	8,019,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.00	2.80	↓ -6.67%	10,138,533
HKB	5.60	6.10	↑ 8.93%	6,721,580
SHB	5.30	5.30	→ 0.00%	4,187,312
NHP	4.40	4.30	↓ -2.27%	2,155,193
PVX	2.30	2.30	→ 0.00%	1,956,952

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDC	6.60	7.06	0.46	↑ 6.97%
SGT	5.61	6.00	0.39	↑ 6.95%
VJC	108.00	115.50	7.50	↑ 6.94%
HBC	47.35	50.60	3.25	↑ 6.86%
FUCVREIT	12.80	13.65	0.85	↑ 6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
PJC	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
KMT	8.30	9.10	0.80	↑ 9.64%
SEB	24.90	27.30	2.40	↑ 9.64%
PRC	18.70	20.50	1.80	↑ 9.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
TSC	3.01	2.80	-0.21	↓ -6.98%
ACL	9.19	8.55	-0.64	↓ -6.96%
KAC	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
ATG	2.74	2.55	-0.19	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	42.00	37.80	-4.20	↓ -10.00%
GMX	29.10	26.20	-2.90	↓ -9.97%
SAF	56.70	51.10	-5.60	↓ -9.88%
TAG	44.60	40.20	-4.40	↓ -9.87%
VE9	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	45,383,210	13.4%	1,736	4.4	0.6
HQC	17,220,780	3250.0%	262	10.7	0.3
FIT	14,363,310	4.9%	551	9.2	0.4
ITA	12,347,050	0.5%	60	74.8	0.4
HAG	8,019,810	-6.1%	(1,291)	-	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	10,138,533	0.9%	92	30.5	0.3
HKB	6,721,580	14.5%	1,590	3.8	0.5
SHB	4,187,312	7.7%	921	5.8	0.4
NHP	2,155,193	2.6%	277	15.5	0.4
PVX	1,956,952	4.7%	343	6.7	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDC	↑ 7.0%	10.0%	1,208	5.8	0.6
SGT	↑ 7.0%	14.1%	942	6.4	0.8
VJC	↑ 6.9%	68.7%	7,729	14.9	7.7
HBC	↑ 6.9%	39.3%	6,056	8.4	3.0
UCVREI	↑ 6.6%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	↑ 10.0%	3.1%	322	10.2	0.3
PJC	↑ 9.9%	19.9%	3,125	6.8	1.3
KMT	↑ 9.6%	4.4%	529	17.2	0.8
SEB	↑ 9.6%	21.1%	3,899	7.0	1.9
PRC	↑ 9.6%	10.6%	2,556	8.0	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NBB	445,100	3.5%	785	26.8	1.0
KBC	423,830	6.7%	1,188	12.0	0.9
VNM	306,810	43.2%	6,464	20.2	8.6
ROS	198,510	10.4%	1,021	147.0	13.2
CII	192,780	19.1%	3,438	9.8	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	381,000	8.4%	2,210	8.3	0.8
THB	24,400	5.2%	1,010	17.9	0.9
BVS	20,300	6.7%	1,398	12.3	0.8
SD4	19,600	17.9%	2,669	4.1	0.7
DHT	17,400	28.9%	8,591	8.3	2.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,845	43.2%	6,464	20.2	8.6
SAB	144,865	33.9%	6,978	32.4	12.8
VCB	133,837	14.5%	1,897	19.6	2.7
VIC	117,906	3.8%	591	75.6	4.5
GAS	112,696	16.9%	3,704	15.9	2.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,281	9.9%	1,344	16.8	1.5
VCS	9,420	55.3%	12,009	13.1	6.5
PVS	8,175	8.4%	2,210	8.3	0.8
VCG	6,626	6.4%	1,078	13.9	1.1
SHB	5,932	7.7%	921	5.8	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVT	5.46	0.7%	86	137.3	1.0
KAC	3.19	1.3%	148	76.5	1.0
HNG	3.15	-9.3%	(1,257)	-	0.6
LHG	2.76	24.1%	6,213	3.3	0.8
STT	2.74	-17.0%	(656)	-	2.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	7.75	3.6%	439	4.6	0.2
HKB	4.56	14.5%	1,590	3.8	0.5
NHP	3.97	2.6%	277	15.5	0.4
PDC	3.39	4.3%	401	10.0	0.4
ALV	3.26	8.1%	941	3.3	0.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---